TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST
Ngày 11 - 12 - 2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN **LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lò Thị Nhương.

2. Ông Lê Văn Quân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Điệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 27/2023/TLST – HNGĐ, ngày 25/10/2023 về việc: Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXX - HNGĐ ngày 22/11/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Cà Thị T, sinh ngày 12/7/2000. Nơi cư trú: Bản C, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La. Tạm trú: Bản X, xã Y, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Lò Văn K, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Bản C, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La. Hiện đang thi hành án phạt tù tại: Đội 23, phân trại 4, trại giam T2, phường V, thành phố Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 19/10/2023 và các tài liệu thể hiện lời khai nguyên đơn chị Cà Thị T trình bày: Chị và anh Lò Văn K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 28/01/2019 tại Uỷ ban nhân dân xã Y, huyện M, tỉnh Sơn La; Sau khi kết hôn thì về chung sống với gia đình nhà chồng tại bản C, xã P, huyện M; Sống hạnh phúc được khoảng một thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân của mâu thuẫn là chị phát hiện ra anh K nghiện chất ma túy, mặc dù đã được chị khuyên ngăn nhưng anh K không nghe mà còn có hành vi đánh đập chị, vợ chồng thường xảy ra xô

xát; từ tháng 9 năm 2022 vợ chồng sống ly thân, đến tháng 12 năm 2022 thì anh K bị bắt vì có hành vi trộm cắp tài sản tại tỉnh Hưng Yên và bị xử phạt tù, hiện đang đi thi hành án tại tại giam T2, thành phố Thanh Hóa. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, đời sống hôn nhân không thể duy trì được chị Cà Thị T xin được ly hôn với anh Lò Văn K.

Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là Lò Thị Bích T3 - sinh ngày 27/8/2019. Nếu ly hôn chị T xin được nuôi con chung và không đề nghị anh K phải cấp dưỡng nuôi con cùng.

Về tài sản chung: Khi chị tổ chức đám cưới với anh K thì được bố mẹ đẻ cho 01 con bò làm của hồi môn, hiện nay con bò này vẫn đang do ông Lò Văn H1 - bà Lò Thị D (trú tại bản C, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La) là bố mẹ anh K nuôi giữ, chị yêu cầu ông H1 - bà D trả lại cho chị con bò này; tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án chị T có đơn đề ngày 04/11/2023, tại đơn này chị T đề nghị Tòa không giải quyết về yêu cầu đòi lại tài sản là con bò này nữa.

Về nợ chung: Chị và anh K không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Do bận công việc nên chị T đã có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và xin được vắng mặt tại phiên tòa.

***** Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý và tiến hành ủy thác lấy lời khai của anh K theo đúng quy định, anh K đã có ý kiến bằng văn bản về việc xin ly hôn và nuôi con chung của chị T: Anh nhất trí với ý kiến trình bày của chị T về quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn của vợ chồng, nay chị T có đơn xin ly hôn anh nhất trí.

Về con chung: Anh và chị T có 01 con chung là Lò Thị Bích T3 - sinh ngày 27/8/2019, nếu ly hôn anh có nguyện vọng sau khi chấp hành án phạt tù xong sẽ được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung và không đề nghị chị T cấp dưỡng nuôi con cùng.

Về tài sản chung, về nợ chung: Anh và chị T không có nợ chung, tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Do đang phải chấp hành án phạt tù không thể có mặt tại Tòa án đề giải quyết việc ly hôn được nên anh K đã có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và xin được vắng mặt tại phiên tòa.

***** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quá trình kiểm sát việc thụ lý giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Tòa án huyện Sông Mã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử đều thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Chị T và anh K đều có đơn đề nghị không tiến

hành hòa giải và xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2, khoản 4 Điều 207 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt đối với chị T, anh K là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Cà Thị T, xử cho chị T được ly hôn anh Lò Văn K. Giao con chung là Lò Thị Bích T3 - sinh ngày 27/8/2019 cho chị Cà Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T. Quá trình giải quyết vụ án chị T đề nghị không giải quyết về phần tài sản chung, khai không có nợ chung; anh K khai không có nợ chung, tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết vấn đề tài sàn chung và nợ chung trong vụ án này. Chị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và bị đơn có mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền, tố tụng: Vụ án theo đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Cà Thị T được Tòa án thụ lý và giải quyết là theo đúng quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Sau khi chị Cà Thị T có đơn khởi kiện xin ly hôn, xin nuôi con chung, chia tài sản chung Tòa án đã thụ lý và tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho các bên đương sự; chị T và anh K đã có ý kiến về quan điểm giải quyết nội dung khởi kiện và đều không thể có mặt tại phiên tòa được vì có lý do chính đáng, đã có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 207 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cà Thị T và anh Lò Văn K chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La vào ngày 28/01/2019 là đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình 2014 xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Qua các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh K đã kéo dài, cuộc sống chung không còn tồn tại, việc anh K phải chấp hành án phạt tù làm cho mâu thuẫn hôn nhân càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, cả chị T và anh K đều nhất trí ly hôn. Việc quyết định cho chị T ly hôn anh K là có căn cứ, phù hợp với Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: cả chị T và anh K đều thừa nhận có 01 con chung là Lò Thị Bích T3 - sinh ngày 27/8/2019 và đều có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu người còn lại phải cấp dưỡng nuôi con cùng nhưng xét thấy anh K đang đi chấp hành án phạt tù không thể trực tiếp nuôi con được, nếu giao con chung

cho anh K nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo điều kiện chăm sóc, giáo dục; vì quyền và lợi ích của trẻ nhỏ, đảm bảo cho trẻ em được sống và phát triển trong điều kiện về vật chất, giáo dục tốt nhất cần chấp nhận yêu cầu của chị T, giao con chung là cháu Lò Thị Bích T3 - sinh ngày 27/8/2019 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T, anh K có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung:

Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện chị T có đề nghị được nhận lại tài sản là 01 con bò do bố mẹ đẻ của chị cho khi chị tổ chức đám cưới với anh K, con bò hiện đang do bố mẹ đẻ của anh K là ông Lò Văn H1 và bà Lò Thị D trông giữ, nhưng quá trình giải quyết vụ án chị T có đơn đề nghị Tòa án không giải quyết việc chia tài sản chung là con bò này nữa; Xét, thấy đề nghị này của chị T là tự nguyện, không trái đạo đức, không vi phạm điều cấm của Luật nên HĐXX chấp nhận và không đưa ông Lò Văn H1 và bà Lò Thị D vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại giai đoạn xét xử sơ thẩm. Anh K khai nhận không có tài sản chung với chị T, nên yêu cầu về chia tài sản chung của vợ chồng được tách ra giải quyết ở vụ án khác khi các đương sự có yêu cầu khởi kiện.

Về nợ chung: Chị T và anh K đều khai nhận không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết. Do vậy, Tòa không đề cập giải quyết về nợ chung tại bản án này.

[5] Về án phí: Chị Cà Thị T là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin được miễn án phí được Tòa án chấp nhận nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2, khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; 58; Các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Cà Thị T đối với anh Lò Văn K.

- Xử cho chị Cà Thị T được ly hôn anh Lò Văn K.

- Giao con chung là Lò Thị Bích T3 - sinh ngày 27/8/2019 cho chị Cà Thị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Lò Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Cà Thị T; anh K có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

2. Về án phí: Chị Cà Thị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Cà Thị T, anh Lò Văn K được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh;
- VKSND huyện Sông Mã;
- THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã Y, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Nhung